

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 28 - 9 - 2023

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán:

ông Trần Đức Kiên

ông Đinh Phước Hoà

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 421/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L cùng đồng phạm về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3242/2023/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/8/2002 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Bình An, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Th và con bà Trương Thị B; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 18/01/2022, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc L1 (tên gọi khác: Lỳ), sinh ngày 17/12/2004 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 5, xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hồng L1h và con

bà Trần Thị Hiền L2; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 18/01/2022, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Trần Văn H1, sinh ngày 04/3/2004 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn Đ2 và con bà Nguyễn Thị V; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 04/8/2021 bị UBND thị trấn T3, huyện T1 xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị tạm giam từ ngày 18/01/2022, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Phan Xuân T (tên gọi khác: Tèo), sinh ngày 16/01/2004 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T4, xã T5, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Phan Đình T6 và con bà Nguyễn Thị Nh; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 18/01/2022, có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: Nguyễn Trường D, sinh ngày 18/02/2003 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T4, xã T5, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Thành T7 và con bà Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 18/01/2022, có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: Nguyễn Thái B (tên gọi khác: Kít), sinh ngày 14/4/2004 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H2, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Thái H4 và con bà Nguyễn Thị H3; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 24/5/2022, có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: Đào Ngọc T, sinh ngày 08/6/2002 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn An Tây, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Đào Vĩnh H5 và con bà Nguyễn Thị Đ3; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 24/5/2022, có mặt tại phiên toà.

Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quốc L1: ông Nguyễn Hồng L1h, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Hiền L1h, sinh năm 1983; cùng trú tại: thôn 5, xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn H1: ông Trần Văn Đ2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; cùng trú tại: thôn A, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Xuân T: ông Phan Đình T6, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Nhan, sinh năm 1973; cùng trú tại: thôn T4, xã T5, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái B: ông Nguyễn Thái H4, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1973; cùng trú tại thôn H2, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Những người bào chữa cho các bị cáo:

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B: Luật sư Nguyễn Thanh C1-Văn phòng luật sư Đ4; địa chỉ: thôn Ngọc Bích, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc L1: Luật sư Nguyễn Thanh C1-Văn phòng luật sư Đ4; địa chỉ: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và bà Lê Thị Sao M-Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, ông C1 có mặt, bà Mai có đơn xét xử vắng mặt có gửi luận cứ.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H1: Luật sư Nguyễn Thanh C1-Văn phòng luật sư Đ4; địa chỉ: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và ông Lê Văn H4-Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, ông C1 có mặt, ông Hương có đơn xét xử vắng mặt có gửi luận cứ.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Xuân T: Luật sư Nguyễn Thanh C1-Văn phòng luật sư Đ4; địa chỉ: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và bà Hoàng Thị Bích D-Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, ông C1 có mặt, bà D có đơn xét xử vắng mặt có gửi luận cứ.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Ngọc T: Luật sư Trương Ngọc Tr-Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2021, giữa Nguyễn Hữu L và Đặng T6 xảy ra mâu thuẫn nên L và T6 đã nhiều lần tìm đến nhà của nhau để giải quyết. Vào tối ngày 19/6/2021, nhóm của Nguyễn Hữu L gồm: Nguyễn Hữu L, Đào Ngọc T, Nguyễn Trường D, Phan Xuân T, Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Thái B, Đoàn Văn C2, Trần Văn H1 và Trần Văn H6 đi tìm Trần Văn Đ5 (bạn của Đặng T6) để đòi tiền nợ. Khi đi đến khu vực Dốc Tranh thì nhóm của L bị một số người ném đá, chai thủy tinh. Sau đó nhóm của L phát hiện trong nhóm người này có Đặng T6. Khi đến nhà của anh Nguyễn Xuân T7 (bạn của Đ6) thì C2 bị Nguyễn Văn Đ6 và Nguyễn Văn K chặn đánh bị thương tích ở khuỷu tay trái.

Đến ngày 20/6/2021, khi L đang ở nhà thì nhóm bạn của L đến và thông báo với L là nhóm của Đặng T6 cầm hung khí đến phòng trọ của C2 để tìm đánh anh C2. Sau đó, nhóm của L đi đến phòng trọ của C2 thì không thấy T6 nên cả nhóm ra về. Từ những mâu thuẫn trên, chiều ngày 21/6/2021 Nguyễn Hữu L và Đặng T6 sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin hẹn nhau vào lúc 22 giờ ngày 21/6/2021 tại khu vực bờ kè sông T8 thuộc đường HS thuộc thị trấn T3 để giải quyết mâu thuẫn.

Để đánh nhau với nhóm Đặng T6, những người trong nhóm của Nguyễn Hữu L đã bàn bạc và cùng nhau chuẩn bị nhiều loại hung khí: Nguyễn Hữu L rủ Đào Ngọc T chế tạo dao phóng lợn thì T đồng ý và lấy ở nhà T 01 cây tuýp sắt dài 2,5 mét, 01 cây tuýp sắt dài 04 mét. Sau đó, sử dụng máy cắt gạch để cưa cây tuýp sắt dài 2,5 mét thành 02 đoạn gần bằng nhau, cưa cây tuýp sắt dài 04 mét thành 03 đoạn (trong đó 02 đoạn dài 1,7 mét, còn 01 đoạn khoảng 60 cm). Sau đó, T và L mua 04 con dao bầu với giá 200.000 đồng của một người đàn ông ở trước Công ty Điện lực T1 rồi sử dụng máy hàn để hàn 04 con dao bầu này vào 04 đoạn tuýp sắt tạo thành 04 con dao phóng lợn làm hung khí gây án. C2 cùng H1 đi mua 02 con dao chuối tại Chợ T1 với giá 100.000 đồng/02 con để làm hung khí. Ngoài ra, L còn chuẩn bị 01 tuýp sắt, 01 cây kiếm Nhật, 02 cây mã tấu. Tất cả hung khí này nhóm của L cất giấu tại cống nước gần Sân thể dục - thể thao của Trường THCS Lý Tự Trọng thuộc thôn Bình An, thị trấn T3, huyện T1, tỉnh Quảng Nam để chuẩn bị cho việc sử dụng khi đánh nhau với nhóm của Đặng T6.

Đối với nhóm Đặng T6: để chuẩn bị đánh nhau với nhóm của Nguyễn Hữu L, Đặng T6 cùng với Huỳnh Văn H9, Nguyễn Văn K và rủ thêm Nguyễn Văn Đ6 tập trung tại khu vực xã T2, huyện T1. Tại đây, Đặng T6 sử dụng ứng dụng Messenger để gọi điện cho Nguyễn Hữu L thì L nói: *“Đang ở bờ kè sông T8”*; T6 nói với L: *“Hẹn gặp lúc 22h mà sao đến sớm vậy”*; L trả lời *“Mi hẹn đó”* và T6 nói: *“Chừ mi ở đó, tau xuống gặp nói chuyện!”*. Sau đó, T6 nói lại cho cả nhóm nghe rồi cùng nhau đi tìm và chuẩn bị hung khí gồm 04 cây tuýp sắt, mỗi cây dài khoảng 01

mét, đường kính 04cm và 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 60cm và chia nhau mỗi người trong nhóm 01 cây tuýp sắt, riêng con dao thì T6 cầm, rồi cả nhóm cùng nhau đi đến khu vực bờ kè sông T8.

Thời điểm này nhóm của Nguyễn Hữu L cũng đang tập trung ở khu vực bờ kè sông T8. Nguyễn Hữu L cầm cây kiếm Nhật, Đào Ngọc T cầm 01 (một) con dao phóng lợn dài khoảng 1,5 mét, Nguyễn Trường D cầm 02 (hai) con dao phóng lợn dài khoảng 1,7 mét, Phan Xuân T cầm 01 (một) cây mã tấu, Nguyễn Thái B cầm 01 (một) con dao chuối, Nguyễn Quốc L1 cầm 01 (một) con dao chuối, Trần Văn H1 cầm 01 (một) dao phóng lợn dài khoảng 1,5 mét và Đoàn Văn C2 cầm kết nước ngọt (bên trong có 03 quả bom xăng tự chế và 07 chai thủy tinh) đi bộ băng qua một vườn cây của nhà dân để đi ra đường HS, rồi đi theo đường HS về hướng ngã ba HS - đường bê tông bên hông phải Trường THCS Lý Tự Trọng để tập trung tại đây.

Lúc này, lực lượng Công an thị trấn T3 tổ chức tuần tra thì phát hiện có 02 nhóm thanh niên tập trung đông người. Nhận thấy tình hình phức tạp nên lực lượng Công an đã yêu cầu giải tán thì cả hai nhóm bỏ chạy. Sau đó, các đối tượng tiếp tục tập trung lần 02 thì bị Tổ tuần tra của Công an thị trấn T3 truy đuổi, giải tán.

Khoảng 15 phút sau thì nhóm của Đặng T6, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ6 và Huỳnh Văn H9 tiếp tục cầm hung khí đi đến khu vực bờ kè sông T8, gần với khu vực mà nhóm L đã tập trung trước đó (đứng cách ngã ba HS - Nam Quảng Nam khoảng 50 mét, hướng về đường Nam Quảng Nam). Nhóm của Nguyễn Hữu L đứng trên đoạn đường HS, hai nhóm cách nhau khoảng 40 mét, thì có người trong nhóm của Đặng T6 la lớn tiếng: “*Tụi hấn kìa bây!*” rồi nhóm Đặng T6, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ6 và Huỳnh Văn H9 dùng đá, chai thủy tinh, tuýp sắt ném về hướng nhóm Nguyễn Hữu L. Nhóm của Nguyễn Hữu L cũng nhặt đá dưới đường, lấy chai thủy tinh và bom xăng ném về hướng nhóm Đặng T6 (trong đó Đoàn Văn C2, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Quốc L1 mỗi người ném một quả bom xăng) nhưng không nổ và không trúng ai. Sau đó, hai bên xông tới đánh nhau. Thấy vậy, Nguyễn Hữu L nói: “*Chừ mình chạy là bọn hấn chém chết*”, L cầm kiếm Nhật, Nguyễn Quốc L1 cầm dao chuối chạy đến hướng nhóm của Đặng T6 trước; Đào Ngọc T, Phan Xuân T, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B, Trần Văn H1, Đoàn Văn C2 cầm hung khí chạy theo phía sau. Khi hai bên còn cách nhau khoảng 02 mét thì dùng hung khí chém với nhau. Nhóm của Đặng T6 quay lưng bỏ chạy. Nguyễn Quốc L1, Đào Ngọc T, Phan Xuân T, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B, Trần Văn H1 cầm hung khí đuổi theo. Khi Nguyễn Quốc L1 đuổi theo Huỳnh Văn H9 từ vỉa hè bên trái đường HS qua vỉa hè bên phải thì dùng chân phải đạp trúng vào lưng của Huỳnh Văn H9 làm H9 ngã nằm

trên vỉa hè, Nguyễn Quốc L1 dùng dao chuổi chém từ trên xuống liên tiếp 02 đến 03 cái trúng vào người Huỳnh Văn H9. Tiếp đó, Trần Văn H1 xông vào dùng dao phóng lộn dài khoảng 1,5 mét chém 02 cái vào người H9; Phan Xuân T xông vào dùng mã tấu chém 02 cái vào người H9, Nguyễn Trường D xông vào dùng dao phóng lộn dài khoảng 1,7 mét chém 01 cái vào người H9 làm H9 bị thương tích nằm bất động trên đường. Lúc này, Nguyễn Thái B cũng cầm dao chuổi xông vào định chém H9 thì có một người đang chém H9 quơ hung khí ra phía sau trúng vào bàn tay phải của Nguyễn Thái B nên B lùi lại phía sau; Nguyễn Hữu L cầm kiếm xông vào dùng chân phải đá hai cái và dùng kiếm Nhật chém 02 cái trúng vào người Huỳnh Văn H9. Đào Ngọc T thấy H9 nằm bất động nên T nói: “*Hắn chết rồi bây, rút!*”, nghe vậy cả nhóm của L cầm hung khí chạy lại lấy xe mô tô chở nhau bỏ trốn, khi đến cầu sông T8 2 thì L và T vút hung khí xuống dưới cầu trước, sau đó những người còn lại cũng vút theo.

Đối với Huỳnh Văn H9 sau khi bị nhóm của L chém thì H9 nằm bất tỉnh ở sát ven đường, sau đó được anh Lương Quốc Anh cùng Đặng T6 đưa đến Trung tâm Y tế huyện T1 cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam để điều trị đến ngày 29/6/2021 thì xuất viện.

Tại Công văn số 142 ngày 04/10/2022 của UBND thị trấn T3 và Biên bản làm việc ngày 06/10/2022 giữa Công an thị trấn T3, Chủ tịch UBND thị trấn T3, huyện T1 đều xác định vụ việc nêu trên đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn T3 nói chung và thôn Bình An nói riêng. Vụ án đã làm ảnh hưởng đến quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của cả hệ thống chính trị, hậu quả rất nghiêm trọng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tiêu chí khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 239/GĐTT.21 ngày 01/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Huỳnh Văn H9 là 37% và đề nghị 30 ngày đến giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 339/GĐTT.21 ngày 09/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận thương tích của Huỳnh Văn H9 là 37%.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 414/GĐTT.21 ngày 21/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Nguyễn Hữu L là 02% và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 356/GĐTT.22 ngày 15/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Đoàn Văn C2 là 07% và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự với thương tích trên.

Nguyễn Thái B bị thương tích ở bàn tay phải trong lúc đánh nhau với nhóm của Đặng T6, nhưng không yêu cầu giám định và không xử lý đối với người gây ra thương tích cho B.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B, Đào Ngọc T phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[1.2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2022.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/8/2023 các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B, Đào Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/8/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị phúc thẩm: đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thái B trình bày tự nguyện rút kháng cáo. Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B, Đào Ngọc T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thái B trình bày tự nguyện rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo B. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị này.

Về nội dung: đối với kháng cáo còn lại của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T về tội “Giết người” theo điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo L, D, T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D trình bày: nhóm bị cáo tuổi đời nhỏ nên suy nghĩ và hiểu biết còn hạn chế, còn nông nổi. Đã bồi thường xong cho bị hại và được bị hại có đơn xin bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D không bổ sung gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh đối với bị cáo Đào Ngọc T. Bị cáo Đào Ngọc T không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 15/8/2023 các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Nguyễn Thái B, Đào Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/8/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu

L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T. Như vậy kháng cáo và kháng nghị này là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thái B trình bày tự nguyện rút kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, Nguyễn Hữu L và Đặng T6 đã sử dụng ứng dụng Messenger để nhắn tin thách thức và hẹn đánh nhau. Cả hai nhóm đã chuẩn bị hung khí như: dao chuôi, dao phóng lợn, mã tấu, kiếm Nhật, tuýp sắt, bom xăng, tuýp sắt và dao để đánh nhau. Trong đó, nhóm của bị cáo L do L giữ vai trò chính và là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia, có sự bàn bạc phân công chuẩn bị, chế tạo hung khí. Khoảng 22 giờ ngày 21/6/2021 tại khu vực bờ kè Sông T8, thuộc thị trấn T3, huyện T1: nhóm Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T và Nguyễn Trường D đã dùng hung khí là dao chuôi, dao phóng lợn, mã tấu, kiếm Nhật chém nhiều nhất vào người Huỳnh Văn H9. Hậu quả Nguyễn Văn H9 bị thương tích 37%. Trong đó Nguyễn Quốc L1 dùng chân phải đạp vào lưng của Huỳnh Văn H9 làm H9 ngã nằm trên vỉa hè rồi L1 dùng dao chuôi chém từ trên xuống liên tiếp 02 đến 03 nhát; Trần Văn H1 dùng dao phóng lợn chém 02 nhát; Phan Xuân T dùng mã tấu chém 02 nhát; Nguyễn Trường D dùng dao phóng lợn chém 01 nhát; Nguyễn Hữu L cầm kiếm xông vào dùng chân phải đá hai cái và dùng kiếm chém 02 nhát. Kết luận giám định thương tích nêu: “Vết thương vùng ngực trần khí màng phổi, đứt nhánh bên động mạch đùi, vết thương vùng trán, vết thương vùng dương vật,... Nếu không cấp cứu kịp thời nhiều khả năng sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng cho bệnh nhân do mất máu cấp dẫn đến trụ tim mạch”.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với

lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận giám định về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T về tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt là có tổ chức và có tính chất côn đồ theo điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Về điều luật và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hậu quả bị hại Huỳnh Văn H9 không chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích nhận định, đánh giá về hành vi, vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo; về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 10 năm tù; bị cáo Nguyễn Trường D 08 năm tù; bị cáo Đào Ngọc T 08 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái B và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Quốc L1, Trần Văn H1, Phan Xuân T.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

3.2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2022.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2022.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Hữu L, Nguyễn Trường D, Đào Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Đức Kiên

Đinh Phước Hoà

Trần Quốc Cường